

Số: 345/QĐ-PGDĐT

Hạ Long, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục năm 2024

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẠ LONG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 30/06/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hạ Long;

Căn cứ Quyết định số 3686/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 4096/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long về việc phân bổ giao dự toán chi sự nghiệp giáo dục năm 2024;

Xét đề nghị của của Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở, Bộ phận tài vụ phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hạ Long,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ dự toán chi Sự nghiệp giáo dục năm 2024 cho 87 đơn vị trường học trực thuộc: **606.484 triệu đồng** (Bằng chữ: Sáu trăm lẻ sáu tỷ bốn trăm tám mươi tư triệu đồng). Trong đó:

- Giao tiết kiệm 10% chi thường xuyên để dự nguồn cải cách tiền lương: 11.799 triệu đồng;
- Dự toán đơn vị được thực hiện: 594.694 triệu đồng.

I. Phân bổ theo nguồn dự toán chi thường xuyên giao tự chủ, không tự chủ:

- Dự toán chi thường xuyên giao tự chủ phân bổ cho 87 trường học trực thuộc (Phần NSNN cấp sau khi tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo phương án thu, chi của đơn vị được giao quyền tự chủ tài chính theo quy định): (1) Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương; (2) Kinh phí hoạt động theo định mức (đã bao

gồm kinh phí cấp bổ sung chi thường xuyên cho hoạt động giảng dạy và học tập để đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 20% so với tổng chi theo Nghị quyết số 185/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh); (3) Hỗ trợ tiền điện, đường truyền phòng học thông minh, duy trì hoạt động trang thiết bị theo Đề án ứng dụng CNTT theo Công văn số 5171/UBND-TM3 ngày 23/7/2019 và tiền điện khác; (4) Hỗ trợ hoạt động của điểm trường ngoài điểm trường chính (cơ sở lẻ). Tổng số: 570.279 triệu đồng.

2. Dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ: Dự toán phân bổ cho 87 trường học trực thuộc chi chế độ chính sách đặc thù của giáo viên, học sinh và các đối tượng khác: 36.205 triệu đồng. Trong đó:

+ Chế độ, chính sách cho học sinh theo quy định của Trung ương, của tỉnh: 8.025 triệu đồng.

+ Chế độ, chính sách cho giáo viên, người lao động (phụ cấp, chính sách ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập theo quy định tại Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ; Phụ cấp dạy lớp ghép đối với giáo viên tiểu học theo Quyết định số 15/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ; Chế độ xuất ăn và quản lý bán trú theo Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 và Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh): 12.193 triệu đồng.

+ Chi phục vụ công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ Tài chính: 643 triệu đồng.

+ Chi hỗ trợ công tác bảo vệ, vệ sinh chung trường lớp học và các chi phí khác có liên quan: 15.344 triệu đồng. Phân bổ trên nguyên tắc: căn cứ tình hình thực tế về số lượng nhân công, giá trị hợp đồng, chi phí có liên quan các đơn vị trường học đã thực hiện: Mức hỗ trợ tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Chính phủ; Không bổ sung thêm kinh phí cho các điểm trường (phân hiệu) ngoài điểm trường chính do đã được phân bổ 50 triệu đồng/năm theo Nghị quyết số 66/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Đối với các chi phí phát sinh tăng so với kinh phí được phân bổ các đơn vị trường học tự cân đối từ nguồn kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

II. Nguồn kinh phí: Chi sự nghiệp giáo dục, ngân sách Thành phố năm 2024 (Trong đó, cân đối từ Nguồn cải cách tiền lương còn dư tại đơn vị năm 2023 chuyển sang năm 2024: 11.146 triệu đồng).

(Kèm theo 04 phụ biểu)

Điều 2. Trách nhiệm của đơn vị:

- Thủ trưởng các đơn vị trường học chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung, nhiệm vụ, số liệu đề xuất phân bổ dự toán, tổ chức thực hiện dự toán, quản lý, sử dụng ngân sách theo dự toán được giao bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, kịp thời, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức và đảm bảo hồ sơ thanh quyết toán theo quy định hiện hành. *(Trong đó, thủ trưởng các đơn vị trường học chịu trách nhiệm*

về việc xác định tiền lương 01 giờ dạy đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các văn bản sửa đổi, bổ sung nếu có để làm cơ sở thực hiện phụ cấp, chính sách ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập theo quy định tại Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ).

- Các đơn vị trường học tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập đã được Ủy ban nhân dân thành phố giao tại Quyết định số 2447/QĐ-UBND ngày 29/6/2022, Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 24/6/2023 và Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm về số liệu tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố, phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các đơn vị trường học chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH TP Hạ Long
- KBNN Quảng Ninh;
- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Vi Bích Hạnh